TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày: 26/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hưởng và ông Nguyễn Hữu Khánh.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Giang Yên – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/6/2018, tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2018/HSST ngày 22/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST – HS ngày 12/6/2018 đối với bị cáo:

Lê Đức H, sinh năm 1994 tại xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Đức H và bà Nguyễn Thị Y; có vợ và 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Tháng 11/2014, Công an huyện M, tỉnh Nam Định ra quyết định khởi tố áp dụng biện pháp tạm giam về hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Ngày 28/01/2016, TAND huyện M, tỉnh Nam Định xét xử tuyên miễn trách nhiệm hình sự, trả tự do cho bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 25 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/02/2018, chuyển tạm giam từ ngày 12/02/2018; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (Có mặt)

*** Người làm chứng:** Anh Đoàn Trung H, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 06/02/2018, Lê Đức H dùng điện thoại của mình có số thuê bao 0974676997 gọi cho bạn là Đoàn Trung H rủ đến nhà chơi. Một lúc sau,

H điều khiển xe môtô BKS 90B2-628.18 đến gặp H ở nhà một mình. Cả hai nói chuyện trong nhà một lúc thì H đi ra gốc cây vải ở trước sân nhà lấy 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy đá đã giấu ở đó từ ngày 05/02/2018, H cầm trong tay trái rồi đeo tất tay ở bên ngoài và để 01 túi nylon chứa lá cây khô dạng sợi vào túi trong bên trái áo khoác H đang mặc. Sau đó, H vào nhà nhờ H chở đến thị trấn B thì H đồng ý. Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, H chở H đến khu vực Bưu điện huyện B trên đường K, tiểu khu B, thị trấn B thì H xuống xe đi bộ một mình đến gốc cây bên cạnh đường phía đối diện Bưu điện và lấy từ gốc cây ra 01 túi nylon chứa 14 túi ma túy đá màu trắng, 01 túi nylon chứa 10 viên nén ma túy màu hồng, 01 túi đựng ma túy dạng bột màu hồng đã cất giấu từ hôm trước bỏ vào túi ngoài bên trái áo khoác đang mặc. Lúc này Tổ công tác Công an tỉnh Hà Nam tuần tra phát hiện Lê Đức H có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Lê Đức H bỏ chạy nhưng bị lực lượng Công an khống chế, kiểm tra phát hiện trong túi ngoài bên trái áo khoác H đang mặc có 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa bên trong chứa 14 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa, mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa bên trong chứa chất bột màu hồng và 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa bên trong chứa 10 viên nén hình trụ màu hồng; tại túi trong bên trái áo khoác H đang mặc 01 túi nilon màu trắng bạc, bên ngoài có chữ Kent, bên trong chứa các lá cây khô dạng sợi. Lê Đức H khai nhận đó là ma túy đá do một người đàn ông tên H (không biết cụ thể tên tuổi, địa chỉ) đưa nhờ cất giữ nên Lực lượng Công an đã đưa H về trụ sở UBND thị trấn Bình Mỹ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ gồm: Thu trong túi ngoài bên trái áo khoác Lê Đức H đang mặc 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa bên trong chứa 14 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa, mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa bên trong chứa chất bột màu hồng và 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa bên trong chứa 10 viên nén hình trụ màu hồng; được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01. Thu trong túi trong bên trái áo khoác H đang mặc 01 túi nilon màu trắng bạc, bên ngoài có chữ Kent, bên trong chứa các lá cây khô dạng sợi, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02. Thu trong túi áo khoác phía trong bên trái H đang mặc 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03. Thu trên mặt ghế phía sau lưng Lê Đức H ngồi làm việc tại trụ sở UBND thị trấn B 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04. Thu trong ví màu đen ở túi quần phía sau bên phải Lê Đức H đang mặc 4.300.000 đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05. Thu trong túi áo khoác phía ngoài bên trái Lê Đức H đang mặc 01 điện thoại di động Iphone màu vàng trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT06.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Lê Đức H ở thôn T, xã Đ, huyện B nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 38/PC54-MT ngày 09/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 4,051g *(Bốn phẩy không trăm năm mươi mốt gam)* loại: Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT04 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,254g *(Không phẩy hai trăm năm mươi tư gam)* loại: Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 894/C54(TT2) ngày 23/02/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu chất bột màu hồng và các viên nén màu hồng (ký hiệu QT01) gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng lần lượt: 0,041 gam và 0,941 gam; loại: Methamphetamine (lượng Methamphetamine trong mẫu nhỏ). 01 túi nilon màu trắng bạc có kẹp nhựa, bên ngoài có chữ Kent chứa các lá cây khô dạng sợi khối lượng 3,323 gam. Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu lá cây khô dạng sợi gửi giám định. Tìm thấy AMB-FUBINACA trong mẫu lá cây khô dạng sợi gửi giám định. *AMB-FUBINACA có tác dụng gây ảo giác tương tự như hoạt chất Delta-9-tetrahydrocanabinol trong Cần sa, hiện không nằm trong Danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành*.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng số 26/CT - VKS ngày 22/5/2018 đã nêu; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Lê Đức H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng: Điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 35; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 02 đến 03 triệu đồng. Tịch thu tiêu huỷ số ma tuý còn lại sau giám định. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại di động Iphone và 4.300.000 đồng nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Về tội danh: Hành vi Lê Đức H cất giấu trái phép 15 túi Methamphetamine màu trắng, 01 túi Methamphetamine dạng bột màu hồng, 01 túi Methamphetamine dạng viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 5,287 gam với mục đích để sử dụng bị lực lượng Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang vào hồi 16 giờ 15 phút ngày 06/02/2018, tại khu vực Bưu điện huyện B trên đường K thuộc tiểu khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

- Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý đã lâu, đã từng bị bắt giam về hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý do vậy Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến hoàn cảnh gia đình và nhân thân của bị cáo.

[2] Về hình phạt bổ sung: Mặc dù tại biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT xác định bị cáo không có tài sản nhưng những tài sản thu của bị cáo có giá trị nhất định vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng của vụ án: Xét số ma tuý còn lại sau giám định và 3,323 gam lá cây khô dạng sợi chứa AMB-FUBINACA là vật cấm lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định. Đối với 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại di động Iphone và 4.300.000 đồng là tài sản hợp pháp của Lê Đức H không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma tuý do vậy cần trả lại cho bị cáo; tiếp tục tạm giữ 4.300.000 đồng của bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng.

[5] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và người làm chứng không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[6] Ngày 06/02/2018 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam còn thu giữ 3,323g lá cây khô dạng sợi chứa AMB-FUBINACA trong túi trong áo khoác ngoài Hải đang mặc nhưng ở thời điểm đó chất AMB-FUBINACA không thuộc danh mục các chất ma túy do Chính phủ quy định nên không có căn cứ để xử lý đối với Lê Đức H về hành vi này.

Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ xác định nguồn gốc và đối tượng đã đưa Methamphetamine cho H để xử lý.

Đối với Đoàn Trung H có hành vi dùng xe môtô chở H đến thị trấn B, huyện B nhưng không biết H tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 35; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đức H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Lê Đức H 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (06/02/2018).

3. Phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Đức H 2.000.000đ (Hai triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma tuý còn lại sau giám định được đựng trong các phong bì niêm phong số 38/PC54-MT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam và phong bì niêm phong số 894/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Trả lại bị cáo Lê Đức H 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại di động Iphone và 4.300.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ 4.300.000 đồng của bị cáo Lê Đức H để đảm bảo công tác thi hành án dân sự. Các vật chứng được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B; Uỷ nhiệm chi số 09 ngày 28/5/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện .

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Đức H phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo H biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Đ, huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.